

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 04 - 6 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và bà Phan Thị Nhung;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Tuấn A, sinh ngày 19/02/2002, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn T và con bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2021, có mặt.

***Người chứng kiến:**

- Ông Hoàng Đ, sinh năm 1958, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1979, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13 tháng 01 năm 2021 Phạm Tuấn A đang ở khu vực gần cổng trường phổ thông trung học Q thuộc thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của bạn nghiện mới quen tự giới thiệu tên là K (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu), K nói: “Em đang ở đâu đấy” Tuấn A trả lời: “Em đang cổng trường Q” thì K nói: “Đợi ở đấy, anh lên đón mua đồ về

chơi”, Tuấn A hiểu ý là K lên đón đi mua ma túy về sử dụng nên Tuấn A đồng ý. Khoảng 10 phút sau, K điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đi một mình lên đón Tuấn A, đến khu vực quảng trường thuộc tổ x, phường T, thành phố P thì dừng lại. K lấy điện thoại ra gọi điện cho ai đó nói: “Em đến quảng trường rồi, anh đang ở đâu”, sau đó K tắt điện thoại và bảo Tuấn A: “Mày cầm tiền vào đưa thằng kia để lấy đồ” và chỉ tay về phía một người đàn ông đang đứng ở bên trong khu vực quảng trường. K đưa cho Tuấn A số tiền 400.000đồng để mua ma túy, Tuấn A cầm tiền K đưa đi vào khu vực bên trong quảng trường. Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày tại khu vực quảng trường Tuấn A gặp và đưa cho người đàn ông mà K vừa chỉ số tiền 400.000đồng và người đàn ông đưa cho Tuấn A 01 gói ma túy đá. Tuấn A cầm túi ma túy đá quay lại chỗ K đang đợi, còn người đàn ông bán ma túy cho Tuấn A đi đâu không rõ. Tuấn A đi được 1 đoạn về phía K, thì bị tổ công tác Công an phường Trung Trắc, thành phố Phúc Yên tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật, còn K phóng xe mô tô bỏ chạy.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Thu giữ của Tuấn A: 01 túi nilon màu trắng viền xanh bên trong có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong trong phong bì kí hiệu A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ, đã cũ.

Tại Bản kết luận giám định số: 197/KLGD ngày 17/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A 1 kết luận: “Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5539g (Không thấy năm năm ba chín gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Cơ quan giám định đã hoàn lại sau giám định là A1= 0,4996 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong trong cùng một bao gói.

Tại bản kết luận giám định số: 217/ KLGĐ ngày 20/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: “Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là nước tiểu của Phạm Tuấn A được niêm phong trong chai nhựa gửi giám định.”

Mẫu còn lại sau giám định gồm: 0,00 ml và toàn bộ bao gói niêm phong.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Tuấn A đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 33/CT - VKSPY ngày 22 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và mẫu nước tiểu cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại; tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ của bị cáo Tuấn A. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 13/01/2021, tại khu vực quảng trường thuộc tổ x, phường T, thành phố P tỉnh Vĩnh Phúc, với mục đích để sử dụng Phạm Tuấn A đã có hành vi trữ trái phép 0,5539 gam ma túy Methamphetamine, thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Tuấn A đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c)Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 33/CT – VKSPY ngày 22 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Lúc phạm tội bị cáo còn đang là sinh viên trường cao đẳng, bị cáo nghiện ma túy từ năm 2019. Bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm của mình. Hơn nữa bị cáo lại có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng huân chương kháng chiến. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt tù giam như đề xuất của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với đôi người đàn ông tên là K đã đưa tiền cho bị cáo Tuấn A đi mua ma túy và người nam giới bán ma túy cho Tuấn A; Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được người có tên, đặc điểm như bị cáo Tuấn A mô tả, nên tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với toàn bộ số ma túy và mẫu nước tiểu cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ bị cáo Tuấn A sử dụng liên lạc với K để rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1= 0,4996 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong sau giám định;

Tịch thu, tiêu hủy 01 chai nhựa chứa 0,0ml đã niêm phong sau giám định.

Tịch thu, bán sung công quỹ nhà nước của bị cáo Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

LUU THỊ THÚY